TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 23/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền
2. Ông Nông Văn Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/HSST, ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn S (tên gọi khác: **Bùi Thanh S**) sinh ngày 21/9/1964; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị R; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2000 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 7 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Năm 2015 bị TAND thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tháng 4/2016 chấp hành án xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 24/12/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi liên quan**:
Bà Phạm Thị R sinh năm 1924, (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Bùi Văn S có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Qua kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên ngoài Bùi Văn S đang mặc trên người 01 (một) gói nhỏ, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục được gói bằng giấy có

một mặt màu trắng, một mặt có hình nét hoa văn mờ không rõ nét và góc giấy có màu cam. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng cục nêu trên trong phong bì ký hiệu S1. Phát hiện thu giữ tại túi áo sơ mi bên trái S đang mặc trên người 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục. Tổ công tác tiến hành niêm phong túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục nêu trên trong phong bì ký hiệu S2. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Bùi Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn S và số tiền 3.380.000đ (ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Bùi Văn S tại Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu S1 và S2 xác định được tổng khối lượng là 1,33g (một phẩy ba ba gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất màu trắng dạng cục nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 14/KTHS-MT ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất màu trắng và bột trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 1,33g (một phẩy ba ba gam)"*.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn S khai nhận: Toàn bộ số chất màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang đối với S hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2020 tại Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là ma túy (loại Heroine) do S mua của đối tượng tên M nhà ở Thái Nguyên (không rõ lai lịch cụ thể) tại khu vực bến xe khách Bắc Kạn với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), mục đích để mang về sử dụng cho bản thân. Thời điểm mua là cách ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTP ngày 06/4/2021 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Bùi Văn S (Bùi Thanh S) về tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S (tên gọi khác: Bùi Thanh S) phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S (Bùi Thanh S) từ 13 (mười ba) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*****Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì ký hiệu T14; B1.

- Tạm giữ số tiền: 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Phạm Thị R số tiền: 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

*Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Bùi Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 1,33g (một phẩy ba ba gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Bùi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Cáo trạng số 20/CT-VKSTP ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Bị cáo có thời gian công tác trong quân đội được tặng Bằng khen và giấy khen do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Bố đẻ và anh trai ruột của bị cáo được tặng thưởng Huy chương. Tuy nhiên, về nhân thân: sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma tuý, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, còn có đối tượng tên M nhà ở Thái Nguyên, theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bến xe khách Bắc Kạn. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã xử lý vật chứng, cụ thể như sau:

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn S. Quá trình điều tra, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 26/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng sau: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền: 3.380.000đ (ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó: có 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền của bà Phạm Thị R (mẹ đẻ bị cáo) không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà Phạm Thị R; còn lại số tiền 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) là của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản và việc làm ổn định nên không áp dụng.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn S (tên gọi khác: Bùi Thanh S) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Bùi Văn S (tên gọi khác: Bùi Thanh S) 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 24/12/2020).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền: 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Phạm Thị R số tiền: 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2021 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Bùi Văn S (tên gọi khác: Bùi Thanh S) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tư